

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
QUỐC TỊCH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam 2.001895	Một phần	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	<p>Phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu nộp hồ sơ tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài: 20 USD - Nếu nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp: 100.000 đồng. <p>Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội</p>	Sở Tư pháp	Nộp hồ sơ trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.			<ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
								<p>lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
02	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam 2.002039	Một phần	115 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Lệ phí: 3.000.000 đồng, miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng	Sở Tư pháp	Nộp hồ sơ trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu Sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					<p>lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>			<p>xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
								về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
03	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước 2.002038	Một phần	85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Lệ phí: 2.500.000 đồng.	Sở Tư pháp	Nộp hồ sơ trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.
04	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước 2.002036	Một phần	75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Lệ phí: 2.500.000 đồng.	Chủ tịch Nước, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp	Nộp hồ sơ trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
05	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước 1.005136	Một phần	<p>Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; - 55 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Phí: 100.000 đồng	Sở Tư pháp	Nộp hồ sơ trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	<p>tịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Nam.					thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tu pháp.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên bộ phận tiếp nhận	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng hành chính và Bộ trợ tư pháp	CV phụ trách	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời - Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo phòng.	04 giờ
		LĐ phòng phụ trách	Kiểm tra, giải quyết hồ sơ Dự thảo kết quả	24 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Phê duyệt kết quả	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu (nếu có). - Gửi kết quả TTPVHCC.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên bộ phận tiếp nhận	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

2. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 115 ngày x 08 giờ = 920 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy
----------------	------------------	-----------------	-------------------	---------------

				định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên bộ phận tiếp nhận	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>		CV phụ trách	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời - Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo phòng.	04 giờ
		LĐ phòng phụ trách	Kiểm tra, giải quyết hồ sơ. Dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.	24 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Ký văn bản đề nghị cơ quan Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu (nếu có). - Gửi Công an tỉnh.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Công an tỉnh	Phòng Nghiệp vụ	Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	240 giờ
<i>Bước 6</i>	Sở Tư pháp	Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	80 giờ
<i>Bước 7</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản kết luận và đề xuất gửi Bộ Tư pháp	80 giờ
<i>Bước 8</i>	Bộ Tư pháp	Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực	Kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy có đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam thì gửi thông báo bằng văn bản cho người xin nhập quốc tịch Việt Nam để làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài, trừ trường hợp người xin nhập quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài (người này phải đáp ứng đủ điều kiện để được coi là trường hợp đặc biệt) hoặc là người không quốc tịch.	160 giờ
<i>Bước 9</i>		Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	80 giờ
<i>Bước 10</i>	Chủ tịch Nước		Xem xét, quyết định	240 giờ

3. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 85 ngày x 08 giờ = 680 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên bộ phận tiếp nhận	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
Bước 2		CV phụ trách	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời - Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo phòng.	04 giờ
		LĐ phòng phụ trách	Kiểm tra, giải quyết hồ sơ Dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.	24 giờ
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Ký văn bản đề nghị cơ quan Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.	04 giờ
Bước 4	Văn phòng	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu (nếu có). - Gửi Công an tỉnh.	04 giờ
Bước 5	Công an tỉnh	Phòng Nghiệp vụ	Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	160 giờ
Bước 6	Sở Tư pháp	Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	40 giờ
Bước 7	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản kết luận và đề xuất gửi Bộ Tư pháp	40 giờ
Bước 8	Bộ Tư pháp	Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực	Kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy người xin trở lại quốc tịch Việt Nam có đủ điều kiện được trở lại quốc tịch Việt Nam thì gửi thông báo bằng văn bản cho người đó để làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài, trừ trường hợp người xin trở lại quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài (người này phải đáp ứng đủ điều kiện để được coi là trường hợp đặc biệt) hoặc là người không quốc tịch.	160 giờ

		Văn phòng Bộ Tư pháp	Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	80 giờ
<i>Bước 9</i>	Chủ tịch Nước		Xem xét, quyết định	160 giờ

4. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 75 ngày x 08 giờ = 600 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên bộ phận tiếp nhận	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>		CV phụ trách	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời - Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo phòng.	04 giờ
		LĐ phòng phụ trách	Kiểm tra, giải quyết hồ sơ Đăng thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương trong ba số liên tiếp và Dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.	24 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Ký văn bản đề nghị cơ quan Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu (nếu có). - Gửi Công an tỉnh.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Công an tỉnh	Phòng Nghiệp vụ	Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	160 giờ
<i>Bước 6</i>	Sở Tư pháp	Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	40 giờ
<i>Bước 7</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản kết luận và đề xuất gửi Bộ Tư pháp	40 giờ
<i>Bước 8</i>	Bộ Tư pháp	Cục Hộ tịch, Quốc	kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy người xin thôi quốc tịch Việt Nam có đủ	160 giờ

		tịch, Chứng thực	điều kiện được thôi quốc tịch Việt Nam	
		Văn phòng Bộ Tư pháp	Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	
<i>Bước 9</i>	Chủ tịch Nước		Xem xét, quyết định	160 giờ

5. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 55 ngày x 08 giờ = 440 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên bộ phận tiếp nhận	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ	
<i>Bước 2</i>		CV phụ trách	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời - Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo phòng.	04 giờ	
		LĐ phòng phụ trách	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	24 giờ	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	PGĐ phụ trách lĩnh vực	Ký văn bản đề nghị văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch Việt Nam	04 giờ	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu (nếu có). - Gửi Bộ Tư pháp văn bản trả lời Sở Tư pháp	04 giờ	
<i>Bước 5</i>	Bộ Tư pháp	Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực	Tra cứu và có văn bản trả lời Sở Tư pháp	80 giờ	360 giờ
	Công an tỉnh	Nghiệp vụ	Tiến hành xác minh và có văn bản trả lời Sở Tư pháp	360 giờ	
<i>Bước 6</i>	Sở Tư pháp	Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	40 giờ	